

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 127****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo dục: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm bốn mươi sáu, xem từ hàng thứ tư.

“*U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ*” (Trong khoảng một niệm, đạo khắp hết thảy các cõi Phật), câu này là kinh văn. Kế đó là lời giải thích: “*Nhất niệm, chỉ cực đoan xúc chi thời khắc, đản kỳ thời hạn, chư thuyết bất nhất*” (Chữ “một niệm” chỉ thời khắc hết sức ngắn ngủi, nhưng thời hạn ấy có nhiều thuyết [giải thích] khác nhau). Chữ “*nhất niệm*” được kinh nói đến rất nhiều, nhưng giải thích khác nhau. Chúng ta biết thờ đức Phật tại thế, Ngài giảng kinh, thuyết pháp có nguyên tắc. Nguyên tắc chung là “chẳng rời khỏi Nhị Đế”, Nhị Đế là Chân Đế và Tục Đế. Cái gọi là Chân Đế chính là nương theo cảnh giới do Phật đã chứng để nói, đó là Chân Đế. Loại thứ hai (Tục Đế) là tùy thuận bọn chúng sanh chúng ta, thuận theo cõi tục, nên gọi là Tục Đế, nghĩa là thuận theo kiến thức thông thường của chúng ta để nói, rất dễ hiểu, chúng ta vừa nghe bèn hiểu ngay. “*Nhất niệm khoảnh*” (trong khoảng một niệm) thì quả thật cũng có Chân Đế và Tục Đế, nên sẽ có các cách nói khác nhau. Tục Đế là lục đạo, mười pháp giới. Nói cách khác, nếu chúng ta giảng [Tục Đế] theo mỗi pháp giới thì tối thiểu có mười cách giảng. Đối với mười cách giảng ấy, chẳng thể nói cách nào sai, mà cũng chẳng thể nói cách nào hoàn toàn đúng; chúng ta phải hiểu đạo lý này! Một niệm, nếu dựa theo cuộc đối thoại giữa Di Lặc Bồ Tát cùng Thích Ca Mâu Ni Phật, hãy nên biết [những điều được nói trong cuộc đối thoại ấy] là Chân Đế, thời gian một niệm dài bao lâu? Là một phần trong một ngàn sáu trăm triệu phần của một giây, cũng tức là một phần ngàn sáu trăm triệu giây. Đúng là thời khắc vô cùng ngắn ngủi, kinh Phật dạy như vậy. Những cách giải thích khác cũng đều xuất phát từ kinh Phật. “*Như Nhân Vương Bát Nhã*”, [nghĩa là] theo như kinh Nhân Vương Bát Nhã giảng, “*dĩ cửu thập sát-na vi nhất niệm*” (coi chín mươi sát-na là một niệm), tức là một niệm có chín mươi sát-na. “*Nhất niệm trung chi sát-na, kinh cửu bách sanh diệt*” (trong một sát-na của một niệm, trải qua chín trăm lần sanh diệt), kinh Nhân Vương nói như vậy. Kinh Nhân Vương chẳng phải chỉ có một bản dịch¹. Theo bản chúng ta thường đọc là Nhân Vương Bát

1 Hiện thời, theo mục lục của Đại Tạng Kinh, kinh Nhân Vương Bát Nhã, danh xưng đầy đủ là Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Kinh, gồm có bốn bản dịch:

- Nhân Vương Bát Nhã Kinh, một quyển, do ngài Trúc Pháp Hộ dịch vào năm 267 (tức năm Thái Thi thứ ba đời Tấn Vũ Đế).

- Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Kinh, hai quyển, do ngài Cưu Ma La Thập dịch vào năm 401 (tức năm Hoảng Thi thứ ba nhà Hậu Tần).

- Nhân Vương Bát Nhã Kinh, một quyển, do ngài Chân Đế dịch vào năm 554 (tức năm Thừa Thánh thứ ba đời Lương Nguyên Đế).

Nhã Ba La Mật Kinh có cách nói như thế này: Trong một cái khay ngón tay có chín mươi sát-na, trong một sát-na có chín trăm lần sanh diệt. Theo cách nói này, chín mươi sát-na là một niệm, trong một niệm có chín trăm lần sanh diệt, tức là một niệm có chín mươi sát-na. Cách này không nói theo [thời gian] khay ngón tay, [trong các] kinh [khác] cũng nói theo cách khay ngón tay. Lại nữa, trong quyển thượng của bộ Vãng Sanh Luận Chú, “*dĩ bách nhất sanh diệt vi nhất sát-na*” (coi một trăm lần sanh diệt là một sát-na), trong một sát-na có một trăm lần sanh diệt. “*Lục thập sát-na danh vi nhất niệm*” (Sáu mươi sát-na được gọi là một niệm), [khoảng thời gian] ấy được gọi là “*niệm khoảnh*”. “*Luồng giả quân dĩ nhất niệm trung cụ đa sát-na dã, đản Trí Độ Luận dĩ nhất đàn chỉ khoảnh hữu lục thập niệm, Hoa Nghiêm Thám Huyền Ký thập bát*” (hai thuyết này đều coi một niệm gồm nhiều sát-na, nhưng Trí Độ Luận nói trong khoảng thời gian khay ngón tay có sáu mươi niệm. Quyển thứ mười tám sách Hoa Nghiêm Thám Huyền Ký), tức là quyển thứ mười tám, “*vi sát-na tư vân niệm khoảnh, nhất đàn chỉ khoảnh hữu lục thập sát-na*” (nói một sát-na được gọi là “*niệm khoảnh*”, trong khoảng một cái khay ngón tay có sáu mươi sát-na). Hai bộ luận này đều coi một niệm là một sát-na. Do đó, đối với chuyện này, kinh luận có nhiều cách giảng, đó là giảng giải thuận theo thế tục.

Nói theo Chân Đế, chúng tôi nghĩ điều được nói trong kinh Bồ Tát Xử Thai² phải là thật, chúng tôi thường nhắc nhở các đồng học điều này. Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, “*tâm hữu sở niệm*”, tức là nói đến một niệm, phàm phu, tức phàm phu trong lục đạo, hễ trong tâm dấy lên một niệm, trong một niệm ấy, đức Phật hỏi “*hữu ký niệm, ký tướng, ký thức?*” Hỏi rất cặn kẽ, trong một niệm ấy có mấy tướng, mấy thức? Di Lặc Bồ Tát trả lời: “*Nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bách thiên niệm*” (trong một cái khay ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm), nay chúng ta nói ba mươi hai ức trăm ngàn là ba trăm hai mươi triệu, trong một cái khay ngón tay có ba trăm hai mươi triệu tế niệm. “*Niệm niệm thành hình*”, “*hình*” (形) là tướng. Đức Phật hỏi “*mấy thức*”, ngài Di Lặc đáp là “*hình*”, hình là tướng, là hiện tượng vật chất. Ngài nói mỗi niệm có hình, niệm niệm đều có hình. “*Hình giai hữu thức*” (hình đều có thức), Thức là gì? Thức là Thọ, Tướng, Hành, Thức. Kinh Phật nói tới Ngũ Uẩn thì “*hình*” là Sắc Uẩn, trong Sắc có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Nói cách khác, Ngũ Uẩn vĩnh viễn chẳng tách rời nhau, chẳng thể nào tồn tại độc lập, mà luôn hòa hợp

- Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh, hai quyển, do ngài Bất Không dịch vào năm 756 (tức năm Vĩnh Thái nguyên niên đời Đường Đại Tông).

Hiện thời chỉ còn lại hai bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập và Bất Không. Phật môn Trung Hoa thường dùng ba kinh Nhân Vương Hộ Quốc, Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh và Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyên Công Đức Kinh làm “tam kinh hộ quốc” mỗi khi cầu quốc thái dân an.

2 Kinh này có tên gọi khác là Bồ Tát Tàng Đầu Thuật Thiên Giáng Thần Mẫu Thai Thuyết Quảng Phổ Kinh, hoặc chỉ gọi tắt là Xử Thai Kinh, gồm ba mươi tám phẩm, chia thành bảy quyển, do ngài Trúc Phật Niệm dịch vào đời Hậu Tần. Trong kinh này, đức Phật vì ngài A Nan thuật lại quá trình Bồ Tát giáng thần từ thiên cung Đầu Suất vào thai mẹ, Bồ Tát ở trong thai mẹ như cung điện, mười phương Bồ Tát đều vây tập trong thai mẹ để nghe pháp không cảm thấy chật chội, mà mẹ cũng chẳng cảm thấy bị trở ngại gì. Điểm đặc biệt trong kinh này là cuối kinh (từ phẩm ba mươi lăm trở đi), đức Phật phó chúc Di Lặc Bồ Tát hộ trì kinh này, cũng như dự ngôn tám đại quốc vương sẽ phân chia xá-lợi, dựng tháp sau khi Phật nhập diệt, cũng như dự ngôn tôn giả Ca Diếp sẽ thống lãnh đại chúng kết tập Kinh Tạng.

thành một Thế, thời gian [chúng tồn tại] lại còn vô cùng nhanh chóng. Quý vị thấy một cái khủy ngón tay là ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, cách nói này rất gần gũi với cách nói của Lượng Tử Lực Học trong hiện thời. Tôi nghĩ trong một giây có người khủy nhanh hơn tôi, nếu một giây có thể khủy năm lần, [tức là] khủy ngón tay năm lần trong một giây, sẽ là như tôi đã nói trước đó: Một ngàn sáu trăm triệu, trong một giây có một ngàn sáu trăm triệu niệm. Hãy nhớ, mỗi niệm đều có hiện tượng vật chất, đều có hiện tượng tinh thần. Vậy thì vật chất rốt cuộc là như thế nào? Các nhà Lượng Tử Lực Học hiện đại đã nói: Trên thực tế, về căn bản là không có những thứ vật chất! Hiện tượng vật chất là gì? Hiện tượng vật chất là ý niệm, trong khoảng một niệm, ở đây gọi là một “*niệm khoảnh*”, tích lũy lại! Quý vị thấy trong một giây có bao nhiêu niệm? Một ngàn sáu trăm triệu, tích lũy nhiều ngàn ấy trong đây, quý vị thấy dường như có hiện tượng vật chất tồn tại, nhưng trên thực tế, nó là một hiện tượng dao động vô cùng nhanh chóng. Hiện tượng vật chất rất phức tạp, các nhà khoa học đã chia chúng thành ba loại lớn, vật chất có thể đặc, thể lỏng [và thể hơi]. Lấy nước làm tỷ dụ, nước là chất lỏng. Dưới không độ, nó có thể đóng băng, biến thành chất rắn. Ở nhiệt độ cao, nó có thể biến thành hơi nước, biến thành thể hơi. Khoa học cho biết: Do tần số dao động chậm, nên biến thành chất rắn, nhanh hơn một chút biến thành chất lỏng, nhanh hơn nữa biến thành chất hơi; càng nhanh hơn nữa, liền biến thành sóng điện từ. Vô lượng vô biên các hiện tượng trong vũ trụ, các hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần toàn là do tần số dao động khác nhau mà hiển hiện những thứ ấy. Cách giảng về “*Thật Tướng của các pháp*” trong khoa học hết sức gần với kinh Phật. Kinh Phật nói: “*Hết thủy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, chẳng thật, không có thứ gì là thật! Hiện tượng vật chất chẳng thật, hiện tượng tinh thần cũng chẳng thật, đều sanh từ tâm tưởng. Khoa học hiện tại nói đến “*tâm thái*”, các hiện tượng sanh từ tâm thái là như thế đó. Vì vậy, “*niệm*” là cội nguồn của tất cả hết thủy các pháp, chúng đều sanh từ niệm. Ý niệm thiện thì chẳng có pháp nào không tốt đẹp. Tây Phương Cực Lạc thế giới và thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật được nói trong kinh Hoa Nghiêm đều do thiện niệm thanh tịnh hiển hiện.

Đối với địa cầu chúng ta đang sống trong hiện tại, tuy chúng ta chẳng thấy thời đại thượng cổ, nhưng thật ra, chúng ta đã từng trải qua. Khổng phu tử thường tán thán, hoài niệm thời bình trị của cổ thánh tiên vương thuở thượng cổ, tức là thời bình trị đại đồng! Đại đồng chẳng phải là chuyện lý tưởng, thời Nghiêu - Thuấn đã làm được, sử sách Trung Quốc đã chép như vậy. Khổng Tử sống vào đời Châu, từ giữa đời Châu trở đi, nhà Châu suy vi, từ đại đồng đã biến thành “*tiểu khang*”³. Khổng Tử sống trong thời đại tiểu khang, Ngài thường thường hoài niệm thời đại thịnh trị “*đại đồng*” thời Nghiêu - Thuấn. Người trong thuở đại đồng thịnh trị chỉ có tâm yêu thương, chẳng có tâm riêng tư. Người thuộc các tầng lớp, các ngành nghề biết giúp đỡ người khác, đều biết phục vụ người khác, đó là thời “*đại đồng thịnh trị*”! Thời đại tiểu khang bèn vì chính mình, nhưng vì chính mình mà

3 Tiểu Khang là quan niệm của Nho gia về một thời đại thịnh trị, nhân dân an lạc, giàu có, chánh trị ổn định. Tuy có những biến động hoặc loạn lạc nhỏ, nhưng nhìn chung cuộc sống ổn định, hòa bình, vua biết thương dân, sử dụng vương đạo để cai trị, quan lại đa số thanh liêm, phong tục thuần phác, lễ nghĩa, trừ một số ít, đại đa số dân chúng đều nhường nhịn, tuân thủ pháp luật. Nho gia thường đánh giá các đời vua Thành Thang, Châu Văn Vương, Châu Vũ Vương là Tiểu Khang. Ở đây, hòa thượng dùng chữ “*tiểu khang*” với ý nghĩa tương đối bình trị, nhân tâm thể đạo không đến nỗi quá mức tệ hại.

cũng vì người khác, xã hội thời đó tốt đẹp! Cho tới hiện tại đã hơn hai ngàn năm trăm năm, lấy Khổng Tử để nói thì hai ngàn năm trăm năm trước, thời Khổng Tử là thời tiểu khang. Đại khái là tại Trung Quốc, mấy ngàn năm qua, đều duy trì cục diện tiểu khang như vậy. Vào những năm cuối đời Mãn Thanh, chẳng còn thấy [tình trạng] tiểu khang nữa, đời loạn xuất hiện, xã hội hỗn loạn. Cho đến hiện tại, cục diện hiện thời đã loạn lạc đến tột bậc. Có thể hóa giải những tai ương, loạn lạc hay không? Các tai biến trên địa cầu, xã hội hỗn loạn, có thể hóa giải hay không? Có thể khôi phục thuở tiểu khang hoặc thời “đại đồng thịnh trị” trước kia hay chăng? Câu trả lời là khẳng định, có thể! Điều do con người! “*Nhân chi sở dĩ di u cầm thú*”, nghĩa là con người khác cầm thú ở chỗ con người có thể tiếp nhận giáo dục, chứ cầm thú khó lắm! Con người có thể giác ngộ!

Báo độ của chư Phật Như Lai đều là đại đồng thịnh trị. Người niệm Phật chúng ta tâm luôn hướng tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, tức là thế giới của A Di Đà Phật, thế giới ấy là thế giới đại đồng, xã hội ấy là đời thịnh trị đại đồng, còn thù thắng hơn những điều được nói trong thiên sách Lễ Vận Đại Đồng⁴, cõi nước của chư Phật là như vậy đó! Làm thế nào mới có thể đến được? Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu điều kiện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, kinh Di Đà nói rõ ràng, đây là một bộ kinh được lưu thông vô cùng rộng rãi, phổ biến nhất. Kinh dạy người trong thế giới ấy là thiện nhân, “*giai thị thượng thiện chi nhân câu hội nhất xứ*” (các vị thượng thiện nhân đều cùng nhóm họp một chỗ). Điều này nói rõ: Muốn đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, chúng ta phải tu thượng thiện, “thiện” ấy là Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải thực hiện Thượng Phẩm Thập Thiện. Thượng Phẩm Thập Thiện là tâm thiện, niệm thiện, ý niệm thiện, ngôn hạnh thiện, [tức là] ngôn ngữ và hành vi đều thiện. Tâm niệm và ngôn hạnh là thượng thiện. Thượng Thiện mà nếu chẳng học Phật, không cầu vãng sanh, thì Thượng Thiện sẽ đến nơi đâu? Thượng Thiện bèn sanh lên trời, làm chư thiên. Trung Phẩm Thập Thiện là nhân đạo, Hạ Phẩm Thập Thiện là A Tu La và La Sát. Ba phẩm Thượng, Trung, Hạ được phân định ra sao? Thượng Phẩm là thuần tịnh, tâm địa thuần tịnh; Trung Phẩm là tâm địa thuần thiện; Hạ Phẩm xen tạp phiền não, xen tạp tạp khí. Tuy tâm địa rất thanh tịnh và cũng rất tốt lành, nhưng kẻ ấy có ngạo mạn, có hiếu thắng, có ganh tỵ, liền biến thành Hạ Phẩm, do người ấy đã xen tạp những tạp niệm, nên biến thành Hạ Phẩm. Nói với chúng ta điều kiện này rất rõ ràng, đó là điều kiện tiên quyết.

Muốn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, còn phải có thêm [điều kiện] nữa, thêm gì vậy? Đức Phật dạy: “*Không thể do chút thiện căn, phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi ấy*”. Quý vị có thiện căn và phước đức, thiện căn là gì? Đối với pháp môn Tịnh Độ

4 Đây là một thiên sách (một tiểu đoạn) trong chương Lễ Vận của sách Lễ Ký. Lễ Ký gồm 49 chương, Lễ Vận là chương thứ chín. Phần đầu của chương Lễ Vận nói về thế giới Đại Đồng, nên gọi là Lễ Vận Đại Đồng Thiên. Không rõ ai là tác giả của bộ Lễ Ký. Theo truyền thống, sách này được coi là do các môn đệ ghi chép những lời dạy về Lễ của Khổng Tử. Sách bị hủy diệt dưới thời Tần Thủy Hoàng, đầu đời Hán, học giả Lưu Hưởng thu thập những thiên sách cũ còn sót lại, hợp thành sách Lễ Ký gồm 130 chương. Sau đó, Đới Đức giản hóa thành 85 chương, bộ này được gọi là Đại Đới Lễ Ký. Về sau, cháu Đới Đức là Đới Thánh lại giản hóa bộ Đại Đới Lễ Ký lần nữa thành 46 chương, thêm các chương Nguyệt Lệnh, Minh Đường Vị và Nhạc Ký, thành 49 chương, gọi là Tiểu Đới Lễ Ký. Đây chính là bộ Lễ Ký lưu hành hiện thời. Sách Đại Học trong Tứ Thư là một chương trong Lễ Ký.

này, đối với những kinh luận Tịnh Độ, quý vị có thể tin tưởng, có thể lý giải, đó là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là thật sự làm, tức là như kinh dạy chúng ta “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”, quý vị bèn thật sự hành, thật sự phát Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm đã phát khởi, rất tuyệt diệu! Bồ Đề tâm đã phát, người ấy là Bồ Tát. Bồ Đề tâm là gì? Là tâm chân thành, [tức là] trong tâm chẳng có hư ngụy, không có tạp niệm. Trong bút ký đọc sách của Tăng Quốc Phiên, ông ta đã định nghĩa chữ Thành, Thành là gì? “*Một niệm chẳng sanh là Thành*”. Tiêu chuẩn này và tiêu chuẩn trong kinh giáo Đại Thừa giống nhau. Chúng ta biết tiên sinh Tăng Quốc Phiên từng đọc kinh Phật, ông thông hiểu, chẳng phải là không hiểu. Nói theo kinh Phật, quý vị có phân biệt, có chấp trước, tâm sẽ chẳng Thành, chẳng có Bồ Đề tâm! Cơ sở của Bồ Đề là buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, đó mới là Bồ Đề tâm. A La Hán và Bích Chi Phật chỉ buông xuống chấp trước, còn vọng tưởng và phân biệt vẫn chưa buông xuống, nên A La Hán chẳng phát Bồ Đề tâm, được gọi là Tiểu Thừa. Phát Bồ Đề tâm là Đại Thừa.

Hiện tại, rất nhiều đồng học học Phật nảy sanh hiểu lầm, cứ tưởng “ta đã thọ Bồ Tát giới, ta là Bồ Tát”. Sai rồi! Quý vị là Bồ Tát gì vậy? Bồ Tát bằng đất sét, gặp nước là trôi rồi, đúng như vậy đó! Bồ Tát há dễ dàng ư? Bồ Tát thì điều thứ nhất là chân thành, quý vị còn dối gạt chính mình, gạt gạt người khác, làm sao có thể gọi là Bồ Tát cho được? Là một thiện nhân trong lũ phàm phu mà quý vị còn chưa đủ tư cách, làm sao có thể xưng là Bồ Tát cho được? Nếu quý vị xưng là Bồ Tát, đó là đại vọng ngữ. Chư vị phải hiểu: Theo kinh Phật, quả báo của đại vọng ngữ là A Tỳ địa ngục. Quý vị dám mạo nhận là Phật, Bồ Tát hay không? Giả mạo đều nhằm mục đích danh lợi. Nếu quý vị thật sự hiểu nhân quả, sẽ chẳng dám làm theo cách như vậy. Từ tâm chân thành mới có thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Thanh tịnh, bình đẳng, giác là Tự Thọ Dụng, tức là Tự Thọ Dụng của tâm chân thành. Đại từ đại bi là Tha Thọ Dụng của tâm chân thành, tức là đối với người ngoài, đãi người tiếp vật bằng đại từ đại bi. Tâm ấy phát khởi bèn là Bồ Đề tâm. Dùng cái tâm ấy để một mực chuyên niệm, một phương hướng là Tây Phương Cực Lạc thế giới, một câu Nam-mô A Di Đà Phật niệm đến cùng, suốt đời chẳng biến đổi, đó là “*một mực chuyên niệm*”, người ấy quyết định được sanh về thế giới Cực Lạc. Niệm Phật có thể vãng sanh hay không, mấu chốt ở chỗ này!

Quý vị chớ nên nói kinh Phật chẳng linh, chính quý vị có lỗi, đức Phật chẳng nói sai, kinh điển chẳng nói sai. Quý vị phải thấy rõ ràng, thấy rành rẽ, tâm của chính quý vị có tương ứng với kinh hay không? Tâm hạnh tương ứng, quý vị là chánh tu, chân tu. Nếu tâm hạnh chẳng tương ứng, chẳng có thành ý, trong tâm có nhiễm ô, sẽ chẳng thanh tịnh. Nhiễm ô là gì? Phiền não là nhiễm ô, tự tư tự lợi là nhiễm ô, tiếng tăm, lợi dưỡng là nhiễm ô, tham, sân, si, mạn là nhiễm ô. Hễ nhiễm ô, tâm quý vị chẳng thanh tịnh. Hễ phân biệt, tâm quý vị bất bình đẳng. Hễ tranh cường, hiếu thắng, tâm bèn bất bình đẳng. Trong kinh, đức Phật đã dạy rất nhiều. Tâm hiếu thắng, tâm khoe khoang tài năng, tâm cạnh tranh, đều thuộc về A Tu La hoặc La Sát! A Tu La có tâm thái như vậy. Bồ Tát tâm bình khí hòa, sạch lâu như nước, chẳng nổi sóng gió, nước tĩnh lặng như gương, giống như một tấm gương soi cảnh giới bên ngoài rõ rệt, rành mạch, vắng vạc, phân minh, đó là trí huệ hiện tiền, [điều này] được gọi là Chiếu Kiến, chẳng phải là cái thấy do phân biệt, mà là Chiếu Kiến. Chiếu Kiến có nghĩa là chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Chẳng có phân biệt là Bình. Nước là bình đẳng, chẳng có chấp trước, nó sạch lâu, thanh tịnh. Điều này trọng

yếu lắm, thật sự tu, thật sự hành! Trong cuộc sống hằng ngày, gìn giữ sự thanh tịnh và bình đẳng chính là thật sự học Phật. Trong công việc gìn giữ sự thanh tịnh, bình đẳng, trong đời người tiếp vật đều phải gìn giữ thanh tịnh, bình đẳng.

Thiện Tài đồng tử tham học năm mươi ba lần, Ngài làm chuyện này cho chúng ta thấy. Năm mươi ba lần tham học là phương tiện thiện xảo của Phật, chia hoàn cảnh nhân sự thành năm mươi ba loại, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp. Thiện Tài đồng tử đều đến tiếp xúc, kết giao với họ, nhưng vẫn giữ được thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, thành tựu chân thành và từ bi, đãi người tiếp vật từ bi chân thành. Đó là học Phật, thành Phật, chúng ta học Phật chớ nên không biết. Nếu sơ sót cương lĩnh trọng yếu này, trong cuộc sống hằng ngày chẳng tương ứng, chúng ta chẳng phải là đang học Phật, mà là đang tạo nghiệp. Tạo nghiệp bèn là lục đạo phàm phu. Quý vị tạo thiện nghiệp, tương lai đến thọ báo trong ba thiện đạo, thiện nghiệp ấy cũng phải tiêu trừ. Bởi lẽ, trong tự tánh, thiện và bất thiện đều không có. Tạo tác bất thiện nghiệp, tiêu nghiệp trong ba ác đạo, đều là tiêu nghiệp! Sau khi tiêu hết nghiệp, lại trở vào nhân gian. Trở vào nhân gian, nói thật ra, đúng như đức Phật đã nói “*gặp duyên khác nhau*”, nhân duyên mà! Người Hoa nói về sự dạy học: “*Tánh tương cận, tập tương viễn*” (xét về bản tánh thì gần như nhau, xét về tập tánh thì khác nhau). Đó là “*ngộ duyên*” (gặp duyên). Nếu quý vị gặp thánh hiền, gặp Phật, Bồ Tát, chúc mừng quý vị, quý vị sẽ thành thánh, thành hiền, thành Phật, thành Bồ Tát. Nếu gặp ác duyên, tạo tác tham, sân, si, mạn, nhậu nhẹt, chơi bời, cờ bạc, quý vị sẽ đến chốn nga quỷ, địa ngục. Đó là “*gặp duyên khác nhau*”. Cổ nhân nói hai câu rất hay: “*Gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen*”. Đó là ngộ duyên.

Nay chúng ta gặp duyên khá lắm, được làm thân người, nghe Phật pháp, đó là duyên tốt đẹp. Trong Phật pháp, lại được nghe Đại Thừa, lại nghe Tịnh Độ, có thể nói là duyên ấy thù thắng khôn sánh! Gặp gỡ, có thể tin tưởng hay không? Có thể lý giải hay không? Đó là thiện căn của quý vị. Quý vị đầy đủ thiện căn, có thể tin, có thể hiểu; nhưng quý vị tin chẳng sâu, còn có hoài nghi; giải chẳng thấu triệt, [tức là] thiện căn chẳng đủ. Chân tín, chân giải, nhưng chẳng làm được, đó là thiếu phước; quý vị có thiện căn, nhưng không có phước báo. Phước là gì? Thật sự hành là phước đức! Vì thế, đức Phật nói: “*Chẳng thể do chút thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về cõi ấy*”. Quý vị hội đủ cả ba điều kiện ấy, quý vị thấy thiện căn đầy đủ, phước đức đầy đủ, nhân duyên đầy đủ, há lẽ nào chẳng vãng sanh? Chúc mừng quý vị, khẳng định quý vị thành Phật trong đời này. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là thành Phật. Chuyện này chẳng phải là chuyện tầm thường! Chúng ta đã gặp, tuy gặp, nhưng thiện căn và phước đức không đủ thì làm thế nào? Phải nghiêm túc cô vũ, khích lệ chính mình, nhất định phải bỏ túc, dừng mãnh tinh tấn, phải bỏ túc thiện căn và phước đức. Bỏ túc từ chỗ nào? Bỏ túc từ kinh giáo. Đối với kinh giáo, ta chẳng gặp thầy giỏi, bản thân ta học tập gặp khó khăn, làm cách nào? Cổ nhân có chú giải để giúp đỡ quý vị, người hiện thời càng có phước báo hơn cổ nhân. Vì sao? Hiện thời có đĩa CD, có Internet, có [truyền hình] vệ tinh, quý vị có thể học tập tại nhà, lên lớp mỗi ngày, phước báo này quá to tát! Quý vị phải học mỗi ngày thì mới được. Nếu quý vị không lên lớp mỗi ngày, phước báo vẫn bị luống uổng!

Tôi gặp hai người mà tôi rất bội phục. Hai người ấy đúng là nắm được cách bỏ sung thiện căn và phước đức, tức là mỗi ngày nghe kinh mười giờ. Một năm ba trăm sáu mươi

ngày, mỗi ngày chẳng bỏ suốt một buổi học nào. Thật ra, nếu có chuyện gì, không có cách nào khác, họ không ngủ cũng nghe đủ bốn giờ. Nghe bốn giờ là trong tình huống bất đắc dĩ, bình thường là mười giờ. Họ thật sự có trí huệ, thật sự nghe lời. Tổ sư đại đức dạy chúng ta “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, họ đã nắm được, nên nghe kinh bèn nghe một bộ kinh. Nghe một bộ kinh thì họ cũng chẳng nghe rất nhiều! Nghe rất nhiều thì sao? Chẳng nhớ được! Mỗi ngày nghe mười giờ, có thể ghi nhớ hay không? Không có trí nhớ và sức lý giải mạnh như vậy, họ còn gặp khó khăn. Do đó, họ dùng phương pháp rất xảo diệu, mỗi ngày họ chỉ nghe đĩa ghi âm lời giảng trong một tiếng đồng hồ. Mỗi đĩa CD là một giờ, nghe [đĩa thu âm] một giờ giảng ấy mười lượt, họ nghe giảng mười tiếng đồng hồ là nghe theo kiểu ấy. Một giờ giảng được nghe lặp đi lặp lại mười lần, họ nhớ được, nghe hiểu. Mỗi ngày nghe một đĩa, cứ mỗi đĩa là một giờ, làm theo cách ấy, ngày hôm sau mới nghe đĩa thứ hai. Nghe xong một bộ kinh, bèn nghe lại từ đầu. Nghe bao lâu? Nghe suốt mười năm. Thừa cùng quý vị, do mười năm ấy, họ đắc Niệm Phật tam-muội. Đắc Niệm Phật tam-muội là đắc Định, khai trí huệ. Trí huệ đã khai thì kinh chưa từng học, người ấy chẳng cần phải học, giống như Lục Tổ Huệ Năng đại sư, quý vị đọc cho người ấy nghe, người ấy bèn hiểu, và cũng có thể giảng cho quý vị nghe. Đó là gì? Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông. Con người chớ nên làm quá nhiều, làm nhiều thì đúng là “*tham nhiều, nhai không nát*”, sai mất rồi! Con người chớ nên học làm bậc đại thông gia, “ta thứ gì cũng đều hiểu”, sai mất rồi! [Thật ra] quý vị chẳng hiểu thứ gì! Quý vị thật sự có thể chuyên ròng, thông suốt một bộ kinh, sẽ bất tri bất giác trở thành bậc đại thông gia, thứ gì cũng đều hiểu! Do vậy, một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông, mười năm! Ai này đều có thể làm được, vấn đề là quý vị có chịu làm hay không! Đặc biệt là người xuất gia, vì sao? Người xuất gia không cần phải đi làm, có đồng tu cúng dường quý vị, thời gian mỗi ngày là của chính mình. Mỗi ngày nghe kinh mười tiếng, niệm Phật tám tiếng, quý vị có thể làm được thì mười năm bèn thành tựu, quý vị đi giáo hóa chúng sanh, là bậc đại sĩ, chẳng phải là người tầm thường!

Vì thế, bao nhiêu người tập khí phiền não rất nặng, chẳng đầy đủ thiện căn và phước đức, chẳng tin tưởng, phí uổng thời gian, quá đáng tiếc! Nay đã giác ngộ thì hiện thời vẫn còn kịp! Tôi thấy có người sáu mươi tuổi mới bắt đầu, thật sự hành, bảy mươi tuổi thành tựu. Bảy mươi tuổi bắt đầu làm, tám mươi tuổi thành tựu, hạng người ấy đáng để kẻ khác bội phục. Tôi nghe nói có đồng học đã ngoài sáu mươi tuổi mới bắt đầu hành, nay đã bảy mươi mấy tuổi, mười năm bèn thành tựu. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Nam-mô A Di Đà Phật. Người như thế, tại gia bèn là cư sĩ Duy Ma, là Phật tại gia; xuất gia bèn là tổ sư đại đức, chẳng giả! Ai này đều làm được, chỉ cần quý vị thật sự nắm lấy cơ hội. Nếu hiện thời quý vị vẫn chưa đầy năm mươi tuổi, bắt đầu làm, mười năm sau quý vị thành tựu. Thứ nhất là chính mình thành tựu, nắm chắc vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị tu thành công. Quý vị phải chịu phát nguyện, ta trụ trong thế gian này thêm mấy năm nữa, hòng giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, giúp cho chánh pháp trụ thế lâu dài, giúp họ phá mê khai ngộ. Quý vị có thể làm chủ thọ mạng, muốn trụ thế bao nhiêu năm liền trụ bấy nhiêu năm, sanh tử tự tại. Do đó, phải thật sự làm, chớ nên làm giả; hễ làm giả thì trật mất rồi!

Tiếp đó, Hoàng lão cư sĩ nói: “*Tư vi giản đơn, dị ký, cố tùng hậu giả, dĩ nhất niệm khoảnh tức nhất sát-na*” (Nay nhằm đơn giản, dễ nhớ, nên từ nay trở đi, coi “trong khoảnh

một niệm” là một sát-na), cách nói này khá đơn giản. “*Chí u sát-na nhất niệm chi gian, tức năng biến du chư Phật quốc độ giả*” (còn như trong khoảng một niệm, liền có thể dạo khắp các cõi Phật), đây là một câu trong kinh, chính là nguyện thứ mười một của A Di Đà Phật. Lời nguyện trong nguyện thứ mười một là: “*Ư nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá ức na-do-tha bách thiên Phật sát, châu biến tuần lịch cúng dường chư Phật giả, bất thủ Chánh Giác*” (trong khoảng một niệm, chẳng thể vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, lần lượt cúng dường trọn khắp chư Phật, chẳng giữ lấy ngôi Chánh Giác). Quý vị thấy A Di Đà Phật phát nguyện, Ngài nói người sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, trong khoảng một niệm, tức là một sát-na, trong thời gian ngắn ngủi dường ấy, trong khoảng thời gian một niệm, có năng lực dạo khắp các cõi Phật, vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, năng lực ấy do bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Trong lời nguyện ấy, chẳng hề nói người vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư là ngoại lệ, Ngài chẳng hề nói lời ấy. Ngài chẳng hề nói lời ấy, tức là cõi Phạm Thánh Đồng Cư cũng có phần, tuyệt diệu thay! Trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư có ba bậc, chín phẩm, đức Phật chẳng nói hạ hạ phẩm vãng sanh thuộc vào ngoại lệ, chẳng hề nói như vậy. Nói cách khác, người hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, sanh vào thế giới Cực Lạc, nếu “*chẳng thể vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, lần lượt cúng dường trọn khắp chư Phật*”, A Di Đà Phật sẽ chẳng thể thành Phật. Nay A Di Đà Phật đã thành Phật, thành Phật trong thế giới Tây Phương, đến nay đã là mười kiếp, nguyện gì của Ngài cũng đều được thực hiện, lời này chẳng giả tí nào!

Nếu chúng ta tu hành trong thế gian này, đạt đến cảnh giới như vậy, đó là thần thông, tức Thần Túc Thông, có thể trong một niệm dạo khắp các cõi Phật, đi bằng cách nào? Chư vị ngẫm xem, trừ phân thân ra, chẳng thể nào “*dạo khắp các cõi Phật*”! Do điều này có thể biết, họ có thể trong một sát-na, phân thành ức na-do-tha trăm ngàn thân, mỗi thân đến cõi nước của một vị Phật. Vì lẽ đó, trước vô lượng vô biên cõi Phật đều có người ấy, người ấy đều ở nơi đó, [hiểu như vậy] là có lý, đó phân thân. Đến các cõi Phật để làm gì? Lễ Phật! Chư vị phải nhớ: Phật là vô thượng phước điền trong thế gian và xuất thế gian, tu phước thì phải đến lễ Phật, cúng Phật, đó là tu phước. Cúng Phật, chắc chắn Phật sẽ thuyết pháp cho quý vị. Quý vị cúng dường Phật là Tài Bố Thí, Tài Bố Thí được của cải. Đây là đại đạo lý thiên kinh địa nghĩa. Phật đáp lễ bằng Pháp Bố Thí, nên Phật thuyết pháp cho quý vị. Thuyết pháp cho quý vị, quý vị liền khai trí huệ. Do đó, cúng dường Phật là phước huệ song tu. Người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới phước huệ tăng trưởng mỗi ngày, chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng mức độ tăng trưởng ấy, tăng trưởng quá nhanh chóng! Vì sao? Họ có thể sử dụng vô lượng vô biên thân đến cúng vô lượng vô biên Phật, họ có năng lực ấy, bọn chúng sanh luân hồi trong lục đạo như chúng ta chẳng thể làm được điều này!

Chúng ta biết Tam Quả, tức Tam Quả A Na Hàm của Tiểu Thừa có thể phân thân, Ngài có thể đồng thời phân thành năm trăm thân. Từ truyện ký, chúng ta thấy vào thời đại Tùy - Đường, quả thật có những vị xuất gia như vậy. Trong Thân Tăng Truyện có chép câu chuyện ấy, chắc chắn chẳng phải là giả. Cao Tăng Truyện cũng có, nhưng tôi không nhớ tên vị pháp sư ấy, chỉ nhớ câu chuyện này. Ngài là pháp sư Ấn Độ, đến Trung Quốc truyền giáo, ở đó mười mấy năm, quay về nước. Pháp duyên của pháp sư vô cùng thù thắng. Tín đồ tại Trung Hoa đều rất yêu mến Ngài. Pháp sư phải quay về, mọi người đều muốn thỉnh

Ngài dùng cơm để cúng dường. Pháp sư từ bi, đều nhận lời. Người nào mời, Ngài cũng đều nhận lời. Đến bữa ăn ngày hôm sau, Ngài đến nhận cúng dường trọn khắp. Ngày thứ ba, Ngài ra đi, tiễn đến chỗ cái đình mười dặm, [đại chúng] hết sức hoan hỷ, [khoe]: “Pháp sư rất coi trọng tôi, ngày hôm qua đến ứng cúng tại nhà tôi”. Người khác nói: “Sai rồi! Ngày hôm qua rõ ràng là thầy ở nhà tôi”. Nói một hồi như vậy mới biết Ngài đã phân thành năm trăm thân, cùng một lúc đến dùng cơm với năm trăm gia đình. Ngày hôm sau, những người ấy đều tiễn đưa, mới liên kết lại, hiểu rõ ràng chuyện này: Pháp sư có bản lãnh phân thân, phân thành năm trăm thân. Người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, hạ hạ phẩm vãng sanh có thể phân vô lượng vô biên thân, có thể cúng mười phương thế giới hết thầy chư Phật. Chuyện này do chính A Di Đà Phật nói ra, Thích Ca Mâu Ni Phật kể lại cho chúng ta, chúng ta có tin hay không? Nếu tin tưởng, có muốn về nơi ấy hay không? Đi ngay lập tức, chẳng thể đợi thêm nữa. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thành tựu là chân thật, chẳng giả!

Vì thế, cúng Phật rất trọng yếu. Cúng Phật là cầu học, cầu phước, cầu huệ. Thành Phật là phước huệ viên mãn, phước huệ viên mãn thì quý vị mới có thể phổ độ chúng sanh. Có huệ, chẳng có phước, chẳng thể độ chúng sanh. Có phước, chẳng có huệ, cũng không thể độ chúng sanh, nhất định phải là phước huệ viên mãn. Chúng ta ở trong thế gian này, hiểu chuyện này rất rõ. Học Phật nhằm thành tựu chính mình, thật sự nắm lấy thời gian, chẳng bỏ uổng ngày nào, mười năm thành công, đúng như cổ nhân Trung Quốc đã nói: “Mười năm quạnh quẽ, thi đỗ thành danh”. Người đọc sách trong thế gian tốn mười năm để thành tựu, tu hành trong Phật pháp cũng là mười năm. Mười năm ấy căn sâu, cội chắc, thành tựu Giới, Định, Huệ của chính mình. Thừa cùng chư vị, Giới là đức hạnh, Định là tam-muội, Huệ là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Dầu chưa thể đại triệt đại ngộ, mười năm cũng chắc chắn là đại ngộ, chẳng triệt ngộ thì cũng là đại ngộ. Vì thế, đối với những thứ chưa từng học, nhưng hề tiếp xúc bèn thông suốt. Thật sự vâng theo phương pháp này để tu hành, mười năm chẳng thể nào không thành tựu. Nếu chẳng có thành tựu, chính quý vị hãy suy xét kỹ, quý vị đã dùng sai cái tâm! Trong mười năm. tuy là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, nhưng công phu của quý vị nhất định có xen tạp, tâm quý vị chẳng thanh tịnh, tâm quý vị bất bình đẳng, nên sự thành tựu của quý vị chẳng thù thắng. Nếu tâm địa thật sự giữ được thanh tịnh, bình đẳng, thành tựu ấy là chân thật, thành tựu ấy đáng để người khác tán thán. Hy vọng các đồng học thật sự có chí làm thánh, làm hiền, làm Bồ Tát, làm Phật, hãy ghi nhớ: Khéo học trong mười năm sẽ thành công! Hiện thời có đĩa CD giúp đỡ quý vị, có chú giải giúp đỡ quý vị, chớ nên hành quá nhiều, chỉ có thể hành một môn, phải tin tưởng “*một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông*”. Nếu muốn thứ gì cũng đều hiểu, hãy bắt đầu từ một môn, đặt nền tảng vững vàng nơi một môn, chớ nên học quá nhiều. Học quá nhiều sẽ thành học tạp, tư tưởng rối bời, quý vị chẳng thể đắc tam-muội, không thể khai trí huệ. Tuân thủ giáo huấn của cổ nhân, quý vị sẽ thành công. Nếu quý vị cậy mình thông minh, mười năm sẽ uổng phí, thứ gì cũng đều chẳng đạt được!

“*Thượng văn dĩ viết*”, [nghĩa là] trong phần trên đã nói: “*Thị chư đại sĩ, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội*” (các vị đại sĩ ấy tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội). Câu “*thị chư đại sĩ*” là nói trong phần trước, kinh văn đã liệt kê một vạn hai ngàn người tham gia pháp hội giảng kinh Vô Lượng của Thích Ca Mâu Ni Phật lần này, thỉnh chúng đồng ngàn ấy! Những người ấy được gọi là Đại Sĩ, đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh,

chúng ta thường gọi họ là Ma Ha Tát, tức là Đại Bồ Tát. Họ tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm tam-muội, Hoa Nghiêm tam-muội đã được giới thiệu trong phần trước, cũng là “*một ngộ, hết thấy đều ngộ*”. Tiếp theo đó là lời giải thích đơn giản: “*Thử tam-muội cử quả nhi ngôn, diệc danh Hải Ấn tam-muội*” (nếu xét theo quả để nói, tam-muội này còn gọi là Hải Ấn tam-muội). Chúng ta đọc Hoàn Nguyên Quán, thấy: Hải Ấn là tỷ dụ. Quý vị thấy [cụ Hoàng viết] “*danh vi Ấn giả*” (gọi là Ấn), lấy con dấu trong thế gian làm tỷ dụ. “*Ấn thượng văn tự năng đồng thời đốn hiện, nhi vô tiền hậu chi sai*” (Những chữ và nét khắc trên quả ấn có thể cùng một lúc nhanh chóng hiện ra, chẳng có sai biệt trước hay sau). Trên một quả ấn có khắc rất nhiều văn tự, trong Phật môn chúng ta thường thấy kinh văn được khắc thành con dấu. Bốn câu kệ rất nổi tiếng trong kinh Kim Cang: “*Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng; như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như thế*”. Khắc bốn câu kệ gồm hai mươi chữ này thành con dấu, đóng dấu một cái, hai mươi chữ ấy đồng thời xuất hiện, chẳng phải là từng chữ một, đó là Ấn. Ấn có ý nghĩa là “đồng thời”, tức là “cùng hiện một lúc, chẳng có trước sau”. “*Cử Thế tế chuong, diệc vô hoặc ấn chi xứ*” (toàn bộ Thế đều cùng phô bày, cũng chẳng có chỗ nào ẩn tàng), “*chuong*” (彰) có nghĩa là phô bày rõ ràng, rành rành, chẳng sót một chữ nào, toàn bộ đều in ra, đồng thời in ra.

Phật dùng chữ này nhằm bảo chúng ta: Toàn thể vũ trụ xuất hiện cũng giống như vậy. Trong quá khứ, các nhà khoa học đã nói tới thuyết Tiến Hóa Luận trong sự xuất hiện của vũ trụ, nhưng nói theo Phật giáo thì Tiến Hóa Luận chẳng thông! Phật pháp bảo vũ trụ chẳng phải là tiến hóa, mà là xuất hiện cùng một lúc. Thông thường, khi nói về chuyện này, chúng tôi dùng phim ảnh làm tỷ dụ, vì những kiến thức thông thường về phim ảnh chẳng khó hiểu, chỉ là các tấm phim được chiếu lên màn bạc. Chúng ta bỏ phim vào máy chiếu phim, nhấn nút một cái, tấm phim ấy bèn chiếu ngay lên màn bạc, [các hình ảnh] đồng thời xuất hiện, trọn chẳng phải là từng bộ phận một, chẳng có thứ tự trước, sau, mà là đồng thời xuất hiện. Điện ảnh sử dụng nguyên tắc chiếu phim, tức là dùng tốc độ rất nhanh để chụp thành phim, sau đó, dùng cùng một tốc độ để chiếu, nên chúng ta thấy giống hệt như người thật, động tác giống y hệt, đạo lý là như vậy đó. Toàn thể vũ trụ xuất hiện cũng giống như thế, lại còn là y báo và chánh báo đồng thời xuất hiện. Chuyện này rất sâu, đạo lý rất sâu, quý vị phải tham cứu dần dần mới có thể chứng đắc. Đức Phật đã chứng đắc, nói rõ chân tướng sự thật này với chúng ta. Tuy Ngài đã nói minh bạch, chúng ta cũng hiểu rõ ràng, nhưng chuyện ấy vẫn là chuyện của Ngài, chẳng phải là chuyện của chúng ta! Đức Phật yêu cầu chúng ta cũng phải chứng đắc thì [cảnh giới ấy] mới là của chúng ta. Vì thế, đức Phật thường nói “*chỉ có chứng mới biết*”, đó là quý vị đã thật sự biết. Quý vị chưa chứng đắc, do thấy nghe mà biết, do đọc sách, hoặc do nghe giảng mà biết, đó chẳng phải là thật, vì là sự chứng đắc của người khác, chẳng do chính mình chứng đắc; đức Phật yêu cầu: Phải do chính mình đích thân chứng đắc. Vì vậy, Phật pháp là khoa học, chẳng phải là huyền học, mà là khoa học, đòi hỏi học trò phải đích thân chứng đắc. Quý vị chưa vãng sanh thế giới Cực Lạc, làm sao biết thế giới Cực Lạc? Trong bộ kinh này, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giới thiệu thế giới Cực Lạc, đó là Ngài đã đích thân chứng đắc. Chúng ta nghe xong, có thể tin, có thể hiểu, thật sự hành, sẽ có thể đến đó, cuối cùng chúng ta cũng chứng đắc. Lời Thích Ca Mâu Ni Phật nói chẳng giả, những gì đã nói trong kinh, quý vị đến thế giới Cực Lạc xem, sẽ thấy toàn bộ. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nào

cũng đều được thực hiện, thật sự gia trì, khiến cho quý vị thật sự được thọ dụng. Đây là chỗ khiến cho Phật pháp thù thắng khôn sánh hơn bất cứ học thuật nào trong thế gian này!

Tiếp đó, [cụ Hoàng] giải thích Hải, Hải là gì? Biên cả, “*do như đại hải, đồng thời ảnh hiện chủng chủng sai biệt chi tướng. Hình tượng thiên sai, thủy thể vô biệt*” (giống như biển cả, cùng lúc hiện bóng các tướng sai biệt. Hình tượng muôn ngàn sai khác, nhưng thể chất của nước chẳng khác), dùng biển cả làm tỷ dụ. Dù sao thì tỷ dụ vẫn là tỷ dụ, chẳng có cách nào tỷ dụ khít khao, chúng ta phải thấu hiểu [điều này]. Bởi lẽ, nước phẳng lặng như gương, nên nó mới có thể chiếu thấy. Thông thường, chúng ta dùng hồ [làm tỷ dụ]. Hồ nhỏ, chẳng lớn, khi chẳng có gió, hồ chẳng có sóng, không nổi sóng, nước cũng rất sạch, chẳng bị ô nhiễm, đúng là giống như một tấm gương, phong cảnh bên bờ đều phản chiếu trong đó. Trong biển có sóng, sóng rất lớn, có thể in bóng rõ ràng như vậy hay không? Cũng có, nhưng chẳng in bóng rõ ràng như vậy. Khi chúng ta sắp đến bờ biển, cũng có thể thấy [bóng phản chiếu của] núi và các kiến trúc bên bờ, đó là kinh nghiệm đích thân từng trải của chúng ta. Tuy có, nhưng chẳng rõ ràng như cảnh được hiện trong hồ, [rõ rệt] giống như soi vào gương. Phật dùng biển cả làm tỷ dụ. Nếu biển cả gió êm, sóng lặng, chẳng cuộn sóng, khi đó sẽ là “*ảnh hiện chủng chủng sai biệt chi tướng, hình tượng thiên sai, thủy thể vô biệt*” (hiện bóng các tướng sai biệt, hình tượng ngàn muôn sai khác, nhưng thể chất của nước chẳng khác), nước có thể chiếu là một. “*Vạn tướng phồn hưng, nhi thủy trạm nhiên*” (muôn tướng khởi lên đầy đầy, nhưng nước vẫn trong lặng). “*Vạn tướng*” là những hình ảnh thiên sai vạn biệt trong ấy, nhưng nước chẳng động. Giống như chúng ta xem TV, [hình ảnh] biểu diễn trong TV, màn ảnh chẳng động, màn ảnh bình thản, tĩnh lặng, lại còn chắc chắn chẳng nhiễu trước. “*Uyển nhiên vạn tướng, uyển nhiên vô tướng*” (rành rành vạn tướng, rành rành vô tướng). Vạn tướng hiển hiện nơi màn bạc [của rạp chiếu phim], vạn tướng hiển hiện trên màn hình TV, “*uyển nhiên vô tướng*” là bản thân màn hình, màn hình thật sự vô tướng, chẳng có tơ hào nhiễu trước nào! Vạn tướng là những cái được sanh, được hiện, được biến bởi tự tánh của chúng ta, còn vô tướng là tự tánh có thể hiện, có thể biến. Tự tánh giống như nước, trong ấy chẳng có thứ gì, vạn tướng là huyền tướng.

Vì lẽ đó, tướng chẳng thật, đó mới là chân tướng sự thật. Tướng là Giả Hữu, tánh là Chân Không. Chân Không và Giả Hữu là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện. Giống như chúng ta xem TV, màn hình là Chân Không, khi hình tướng xuất hiện trên băng tần, đó là Giả Hữu, Huyền Hữu. Huyền Hữu chẳng trở ngại Chân Không, Chân Không chẳng trở ngại Huyền Hữu, chúng có thể đồng thời tồn tại, đó là nói về chân tướng của hoàn cảnh hiện thực. Tuy đồng thời tồn tại, chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, thật rành rẽ chân và vọng. Chớ nên chấp trước vọng, chớ nên phân biệt, nắm vững chân là đúng. Khi huyền tướng dậy lên toi bờ, tâm vẫn định, chẳng động, đó là đúng. Nếu tâm chúng ta động theo cảnh giới bên ngoài, sai mất rồi, sẽ sanh phiền não. Trong tâm quý vị có tham ái, còn có sân khuê, sai mất rồi! Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật trụ thế, đã vì chúng ta thị hiện tám tướng thành đạo, trụ thế tám mươi năm, chúng ta chẳng thấy, nhưng người minh tâm kiến tánh trông thấy, thấy gì vậy? Thấy đức Phật suốt tám mươi năm chẳng khởi tâm động niệm, nên gọi là Phật. Chẳng khởi tâm, không động niệm, chư vị nghĩ xem: Ngài còn có phân biệt, chấp trước hay chẳng? Phân biệt do khởi tâm động niệm mà có, chấp trước do phân biệt mà có. Người có chấp trước, chắc chắn khởi tâm động niệm;

phân biệt, chấp trước, chính là phàm phu, lục đạo phàm phu mê chứ không giác. A La Hán giác ngộ, chẳng chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, nhưng còn có phân biệt, còn có khởi tâm động niệm. Tuy các Ngài chưa phải là rốt ráo, nhưng đã vượt thoát lục đạo, lục đạo chẳng còn nữa. Do điều này, có thể biết lục đạo do chấp trước biến hiện!

Chúng ta ở trong lục đạo là do nghiệp lực biến hiện. Thuở ấy, Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong lục đạo, nhưng chẳng do nghiệp lực biến hiện, mà là gì? Do chúng sanh có cảm, Phật bèn ứng hiện; bởi lẽ, Ngài chẳng có khởi tâm động niệm. Phật biết chân và vọng chẳng trở ngại, cảnh giới hư huyền chẳng trở ngại chân tâm, chân tâm chẳng trở ngại cảnh giới hư huyền xuất hiện, chẳng chướng ngại, không sao cả! Vì tâm của Phật vĩnh viễn thanh tịnh, chẳng bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đó là công phu. Tâm chúng ta chuyển theo cảnh, rất đáng thương, vì sao? Cảnh giới là giả, chẳng thật. quý vị bị ngoại cảnh xoay chuyển, bị hư vọng lay chuyển, rất khổ! Cái bị chuyển là vọng tâm, lại chẳng phải là chân tâm, quý vị thấy có oan uổng hay không? Chân tâm xác thực là như như bất động. Phàm phu và Phật sai biệt [ở chỗ] Phật dùng chân tâm, phàm phu dùng vọng tâm, sai biệt ở chỗ này! Vọng tâm là tâm sanh diệt, còn chân tâm thì bất sanh, bất diệt. Vọng tâm là ý niệm. Quý vị thấy ý niệm của chúng ta, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, từng niệm nối tiếp nhau. Chân tâm chẳng có hiện tượng này, chân tâm chẳng có sanh diệt. Huệ Năng đại sư kiến tánh là thấy chân tâm, Ngài bảo chúng ta: Chân tâm là thanh tịnh; chân tâm bất sanh, bất diệt. Chẳng có hiện tượng sanh diệt, cũng là trong khoảng một niệm chẳng có hiện tượng sanh diệt. Trong khoảng một niệm, động tâm tức là khởi tâm động niệm. Tuy không có hiện tượng trong khoảng một niệm, nhưng chẳng trở ngại, chẳng liên can gì đến khoảng khắc một niệm ấy. Giống như nước, nước thanh tịnh, chẳng bị ô nhiễm, nhưng có thể do gió mà dậy sóng. Gió nhỏ, sóng nhỏ; gió lớn, sóng to, tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên.

“*Thời vô tiên hậu, cố diên xúc đồng thời*” (chẳng có thời gian trước sau, nên rút ngắn hay kéo dài đồng thời), chẳng có thời gian, mà cũng chẳng có không gian. Vì thế, quý vị nói thời gian rất dài hay thời gian rất ngắn, đối với Ngài là như nhau, bình đẳng. Do đó, trong kinh Phật, đối với thời gian, chỉ nói hai chữ “*nhất thời*”. Nhất Thời có ý nghĩa là thời gian chẳng có trước hay sau. Chư vị phải hiểu, “thời gian không có trước hay sau” đã cho chúng ta biết chuyện gì? Cho chúng ta biết con người chẳng có sanh tử. Sanh tử chẳng phải là trước hay sau ư? Có trước sau bèn có sanh tử, không có trước sau, lấy đâu ra sanh tử? Chẳng có quá khứ, chẳng có hiện tại, chẳng có vị lai. Kinh Kim Cang nói “*tam tâm bất khả đắc*” (ba tâm chẳng thể được). Đó là cảnh giới gì? Đó là vô lượng thọ trong thế giới Cực Lạc, vô lượng thọ là chẳng có sanh tử. Do kéo dài và rút ngắn đồng thời, quý vị có thể trở lại quá khứ, mà cũng có thể tiến nhập vị lai, thấy một ngàn năm sau thế giới có tình trạng như thế nào, quý vị đều trông thấy. Hai ngàn năm sau, tình hình thế giới sẽ như thế nào? Một ngàn năm, hai ngàn năm trong quá khứ, quý vị thấy toàn bộ, người và sự vật vẫn còn tồn tại, siêu việt thời gian! Không gian cũng chẳng tồn tại, thời gian và không gian đều chẳng có, nên kinh Phật thường nói “*tức tại đương hạ*” (ngay trong lúc này), nói lời thật với quý vị. Chúng ta chẳng hiểu “*đương hạ*”, dường như hiểu, nhưng trên thực tế chẳng hiểu! “*Đương hạ*” (當下) là gì? Ở đây, “*đương hạ*” là nói tới “*nhất niệm khoảnh*” (一念頃: trong khoảng một niệm), tức là một phần của một ngàn sáu trăm triệu phần trong một

giây, bèn gọi là “*đương hạ*”. “*Tam thế cổ kim, bất ly u đương niệm*” (ba đời xưa nay chẳng rời một niệm ngay trong hiện tại), câu này chỉ ra, “*đương niệm*” tức là “*đương hạ nhất niệm*” (một niệm ngay trong hiện tại). “*Tam thế*” là nói đến thời gian, “*cổ kim*” là nói đến không gian. “*Tề hiện thủy trung, cố quang hiệp tự tại*” (đều cùng hiện trong nước, nên rộng hẹp tự tại), đây là tỷ dụ Hải Ấn. “*Thập phương thế giới bất ly u đương xứ*” (mười phương thế giới chẳng lìa khỏi chỗ này), ba đời xưa nay, mười phương thế giới ở ngay tại nơi đây, ở ngay trong một niệm này, đó là chân tướng sự thật. Các vị Bồ Tát dự hội chứng đắc chuyện này, mà cũng có nghĩa là những người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh cũng đã chứng đắc [chuyện này]. Đạt được công phu như vậy, xác thực là chẳng dễ dàng!

Trong quá khứ, pháp sư Đàm Hư đã ở Hương Cảng rất nhiều năm, tuổi già, Ngài vãng sanh tại Hương Cảng. Tôi chưa từng gặp lão nhân gia, năm 1977, tôi đến Hương Cảng lần đầu tiên, lúc ấy, Ngài đã vãng sanh mấy năm rồi. Tôi nghe Ngài giảng kinh, thuở ấy là [nghe qua] băng thâu âm, nghe băng thâu âm lời Ngài khai thị. Lão nhân gia đã nói: Trong thời ấy, đã chẳng có người tham Thiền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài chưa từng thấy qua, mà cũng chưa hề nghe qua. Ngài đã thấy người đắc Định, tuy đắc Định, chẳng khai ngộ! Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh bảo tôi: “Trong thời đại hiện tiền, ngay cả tham Thiền đắc Định cũng chưa nghe nói tới!” Do đó, bản thân cụ vãng sanh, niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Cụ Hoàng đã từng học Thiền, học Mật, vào lúc trọng yếu nhất, cụ đổi lại, đổi thành niệm Phật. Cụ bảo tôi, mỗi ngày cụ niệm mười bốn vạn câu Phật hiệu, trong giai đoạn ngã bệnh, mỗi ngày là mười bốn vạn câu Phật hiệu, cụ niệm Phật vãng sanh. Khi viết bộ chú giải này, cụ đã bị bệnh, thân thể đã chẳng khỏe lắm! Sau khi cụ viết xong bản chú giải này, tôi mới quen biết cụ. Khi đó, đã viết xong, còn chưa lưu thông, cụ tặng tôi một quyển in bằng ronéo, trước kia in ronéo bằng stencil. Chúng tôi biết, trước kia chúng tôi đã dùng stencil, in bằng stencil, đại khái in được hơn một trăm bản, từ một trăm hai mươi cho đến một trăm ba mươi bản. Sau khi in tới bản một trăm năm mươi, sẽ chẳng thấy rõ ràng lắm, [chữ in] bị mờ nhòe. Có thể thấy rõ là khoảng chừng một trăm hai mươi, một trăm ba mươi bản! Vì thế, số lượng bản in bằng ronéo không nhiều lắm, cụ tặng cho tôi một quyển. Khi ấy, tôi trông thấy rất hoan hỷ, thỉnh giáo lão nhân gia: “Cụ có giữ bản quyền hay không?” Cụ bảo: “Không có”. Tốt quá! Không có bản quyền thì tôi in lại, lưu thông bản ấy. Cụ hết sức hoan hỷ. Tôi nói: “Nếu có bản quyền, tôi chẳng dám động đến tác phẩm của cụ”. Do cụ nói “không giữ bản quyền”, tôi liền đem bản chú giải của cụ, khi ấy tôi đang ở Mỹ, giao cho các đồng học tại Đài Loan in thành một vạn cuốn, tức là một vạn cuốn đóng bìa cứng, cụ thấy vậy rất hoan hỷ.

Thân thể cụ đã chẳng khỏe lắm! Do đó, trong thời gian ấy, hằng năm tôi tới Bắc Kinh tới thiểu hai lần, có lúc sang đó đôi ba lượt, đến làm gì? Đến gặp lão nhân gia. Cụ ra [ngoại quốc] chẳng dễ dàng, còn tôi đến thăm cụ dễ dàng, thật sự là chí đồng đạo hợp! Tại hải ngoại, chỉ có một mình tôi học và giảng bộ kinh này, trong nước cũng chỉ có mình cụ Hoàng, chẳng có ai khác! Bộ kinh này do lão cư sĩ Lý Bình Nam giới thiệu cho tôi, chính cụ đã từng giảng một lần, có viết lời “*mi chú*” (眉註), tức là viết chú giải ngay trên bản kinh, viết bằng bút lông. Hình như lúc đó lão cư sĩ sáu mươi bảy, sáu mươi tám tuổi, cụ đã giảng một lần! Hết sức khó có. Tôi đã giảng bộ kinh này, thuở ấy còn chưa gặp bản chú giải này của cụ Hoàng, tôi hoàn toàn dùng chú giải của thầy Lý, dựa theo lời mi chú. Trông thấy bản chú giải này, tôi hết sức hoan hỷ, cụ thật sự dụng tâm, không cô phụ lời thầy giáo

huấn. Thầy của cụ là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Cụ Hạ hội tập đại kinh, tự mình đã giảng bộ kinh này, cụ Hoàng Niệm Tổ luôn hết sức dụng tâm nghe giảng. Vì vậy, bộ chú giải này là một sự thành tựu hết sức gian nan, vất vả! Lần này chúng tôi đặc biệt chọn giảng, nhằm học tập những điều tâm đắc được chia sẻ trong bản chú giải của cụ Hoàng Niệm Tổ, mà cũng nhằm kỷ niệm một phen quen biết giữa lão cư sĩ và chúng tôi lúc tuổi già!

Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Nhất thiết tự tại nan tư nghị, Hoa Nghiêm tam-muội thể lực cố*” (hết thầy tự tại khó nghĩ bàn, là do thể lực của Hoa Nghiêm tam-muội), điều quan trọng ở đây là “hết thầy tự tại”. Tự tại là không có chướng ngại; “*nan tư nghị*” là chẳng thể nghĩ bàn, chẳng có cách nào tưởng tượng. Quý vị thấy trong phần trước đã nói: Một thân có thể phân thành vô lượng thân, mười phương vô lượng vô biên các cõi Phật, ở trước mặt mỗi vị Phật đều có thân của chính mình tham gia pháp hội, đó là đắc đại tự tại! Nếu quý vị hỏi, nói theo lý thì chuyện này có thể nói xuôi rọt hay không? Nói xuôi rọt! Đạo lý gì vậy? [Đạo lý ấy] đã có trong kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm quá to, thiên luận văn Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư không dài, nhưng đã giảng đạo lý này rất rõ ràng, rất minh bạch. Chẳng phải là giả, mà là có căn cứ lý luận. Lý là tự tánh chẳng thể nghĩ bàn, khoa học hiện thời cũng đề xướng “*năng lực của ý niệm cũng to lớn chẳng thể nghĩ bàn*”. Tức là nói ý niệm của chúng ta to đến mức độ nào? Kinh Phật thường nói, nhưng chúng ta xem, đọc, đều là sơ ý, vô tâm, chẳng nghiêm túc, xem lướt qua. Thuở đức Phật tại thế giảng kinh, thuyết pháp, cũng thường nói Bồ Tát có năng lực như thế này: Cầm quả cầu lửa mặt trời trên tay, có thể ném nó tới một góc trời rất xa, rồi lại nhặt về. Đó là gì? Niệm lực. Các tinh hệ vận hành trong vũ trụ, ta khiến chúng thay đổi quỹ đạo, chúng nó rất nghe lời. Kinh Phật thường nói chuyện này: Bồ Tát thần thông du hí, oai đức chẳng thể nghĩ bàn. Đức Phật nói lời thật, chẳng giả, chúng ta có lý do để tin tưởng. Vì sao? Khấp pháp giới hư không giới do đâu mà có? Do niệm lực biến hiện. Nếu niệm lực đã có thể biến hiện, vì sao nó chẳng thể thay đổi niệm lực?

Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ ràng, thông hiểu đạo lý này, trên địa cầu hiện thời có lắm tai nạn đường ấy, có thể hóa giải hay không? Hóa giải dễ dàng! Hễ ý niệm chánh đáng, tai nạn chẳng còn. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã dạy, vì sao có thủy tai? Tham lam. Chúng ta sống ở nơi đây, dút trừ tâm tham, sẽ chẳng còn thủy tai nữa. Hỏa tai do đâu mà có? Vì sao nhiệt độ địa cầu tăng cao? Sân hận! Nếu cư dân trên địa cầu buông sân hận xuống, nhiệt độ địa cầu sẽ khôi phục bình thường. Cảnh chuyển theo tâm mà! Ngu si cảm ứng phong tai, ngạo mạn cảm ứng động đất; trong kinh, đức Phật đã nói trọn hết. Cái gọi là “*thiên tai*” chẳng phải là tự nhiên, mà là phản ứng [của thiên nhiên] đối với tâm tình và ý niệm của con người chúng ta, đạo lý là như thế đó! Xã hội hỗn loạn, nhưng lòng người chánh đáng, thì toàn bộ đều chánh đáng, vạn vật đều chánh đáng. Do vậy, khi học tập kinh giáo trong những năm qua, tôi cũng thường nói: Địa cầu này và Tây Phương Cực Lạc thế giới có khác biệt hay không? Chẳng hề khác biệt mấy may, hoàn toàn bình đẳng. Vì sao thế giới của người ta tốt đẹp như vậy? Cư dân của người ta tâm tánh thiện lương, đều là thượng thiện, nên hoàn cảnh cư trụ chẳng phát sanh khuyết điểm! Hiện thời, cư dân trong thế giới chúng ta hoàn toàn điên đảo, chúng ta là thượng ác, tức là ác đến tột bậc, nên hoàn cảnh trên địa cầu này cũng băng hoại. Ý niệm trọng yếu lắm, trong kinh đức Phật đã nói điều này quá nhiều! Vô cùng khó có là hiện thời Lượng Tử Lực Học cũng nói như thế, nói

giống như đức Phật, cũng có nghĩa là những đạo lý và chân tướng sự thật đã giảng trong kinh Phật có thể dùng khoa học hiện thời để chứng minh.

Xã hội thời cổ tốt đẹp hơn hiện thời, lòng người thuần hậu, đạo lý ở ngay chỗ này. Tư tưởng, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, và tạo tác của con người đều tuân theo khuôn mẫu luân lý và đạo đức. Cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, thật sự làm được bốn điều mục ấy, sẽ là thời thịnh trị thế giới đại đồng, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc. Hiện thời đã hoàn toàn vi phạm, chẳng có Ngũ Luân; Ngũ Thường cũng không có, Tứ Duy và Bát Đức hoàn toàn không có, nên xuất hiện vấn đề, xã hội là một khối động loạn, khắp nơi trên địa cầu đều gặp tai nạn là do nguyên nhân này. Trong Phật pháp có nói biệt nghiệp và cộng nghiệp, tuy chúng ta sống trên địa cầu này là cộng nghiệp, nhưng trong cộng nghiệp còn có bất cộng nghiệp. Chúng ta có thể tuân thủ luân lý đạo đức, Tứ Duy và Bát Đức, tuy có tai nạn, chúng ta vẫn có thể tránh khỏi. Khi tai nạn xảy đến, thí dụ như đại địa chìm xuống, chúng ta có thể chẳng chết hay không? Chúng ta cũng chết. Vậy thì có khác gì đâu? Khác chứ! Sau khi chết, chúng ta về thế giới Cực Lạc, làm sao có thể giống nhau cho được? Sẽ đến chỗ khác nhau. Khi tai nạn xảy đến, chúng ta chẳng kinh hoàng chút nào, tâm định, vì sao? Liều giải chân tướng sự thật, chúng ta ra đi tự tại, ra đi an tường, chẳng có một tí kinh hoàng nào! Những kẻ bình phàm do bị kinh hãi, đã bị kinh hãi nên chết trong kinh hoàng, sẽ đến chỗ chẳng tốt đẹp, chẳng tốt lành, chẳng thoát khỏi lục đạo, vẫn tiếp tục tạo quả báo trong tam đồ. Vì thế, làm sao mà có thể giống nhau cho được?

Tiếp theo đó, *“hựu Chân Giải viết: Nhất niệm chi khoảnh, châu biến vô lượng Phật độ giả, sở đạo Nhất Thừa thanh tịnh vô lượng thọ thế giới cố, kết quy Niệm Phật tam-muội dã”* (Sách Chân Giải lại nói: “Trong khoảng một niệm trọn khắp vô lượng cõi Phật, do đã đạt đến thế giới Nhất Thừa thanh tịnh vô lượng thọ, bèn kết quy Niệm Phật tam-muội”), câu này nói rất hay. Sau đó, cụ Hoàng cũng có giải thích: *“Thử thuyết thậm diệu, dĩ niệm Phật cố, đắc sanh Cực Lạc, tức khả thừa A Di Đà Như Lai Nhất Thừa nguyện hải trung đệ thập nhất nguyện”* (thuyết này rất sâu sắc, do niệm Phật, được sanh về cõi Cực Lạc, bèn có thể nương vào nguyện thứ mười một trong biển nguyện Nhất Thừa của A Di Đà Như Lai). Nguyện thứ mười một là nguyện *“cúng khắp chư Phật”*, do được nguyện lực ấy gia trì, nên xuất hiện thần thông diệu dụng chẳng thể nghĩ bàn như thế, *“u nhất niệm khoảnh, biến du Phật độ, phi Nhị Thừa sở năng trắc”* (trong khoảng một niệm, đi trọn khắp các cõi Phật, hàng Nhị Thừa chẳng thể suy lường được). Chúng ta phải cùng nhau khéo học tập điều này. Hôm nay đã hết thời gian rồi, ngày mai chúng ta lại học tiếp đoạn ngắn này.